

THÍCH THANH ĐIỆN*

ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO THỜI LÝ, TRẦN ĐẾN XÂY DỰNG KHỐI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN CHỐNG NGOẠI XÂM

Tóm tắt: Trong thời kỳ Lý, Trần, tư tưởng Phật giáo đã có ảnh hưởng sâu sắc đến việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân để chống giặc ngoại xâm. Những giá trị tinh thần về nhân quả, hòa bình và lòng khoan dung từ Phật giáo đã góp phần tạo ra một tinh thần đoàn kết, truyền thống “phụng đạo yêu nước”, “hộ quốc, an dân” trong cộng đồng. Truyền thống và văn hóa dân tộc được kết hợp chặt chẽ với giáo lý Phật giáo tạo nên lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ Tổ quốc ở mỗi tầng, ni, Phật tử và người dân. Tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành một cộng đồng tự lực, tự cường, đoàn kết, sáng tạo và sẵn sàng đối mặt với thách thức về ngoại xâm, trở thành những giá trị có sự ảnh hưởng và được truyền lại cho các thế hệ sau này.

Từ khóa: Phật giáo, thời Lý, Trần, đoàn kết toàn dân, yêu nước.

Dẫn nhập

Trong lịch sử Việt Nam, tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần có vai trò quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, nhằm đối mặt với thách thức của giặc ngoại xâm. Ảnh hưởng của Phật giáo không chỉ giới hạn ở khía cạnh tôn giáo mà còn mở rộng đến các lĩnh vực xã hội và chính trị. Giáo lý nhân quả, tinh thần từ bi, lòng khoan dung của Phật giáo đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho đoàn kết, gắn kết trong cộng đồng.

Tư tưởng về tình yêu thương, sự chia sẻ và giúp đỡ người khác đã tạo ra một môi trường tích cực trong xã hội, thúc đẩy tinh thần đoàn

* Hòa thượng, tiến sĩ, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 15/3/2024.

kết để mọi người có thể hỗ trợ lẫn nhau và sẵn sàng chống lại mọi âm mưu, sự đe dọa từ bên ngoài. Mối liên kết chặt chẽ giữa tư tưởng Phật giáo và truyền thống văn hóa dân gian còn góp phần xây dựng lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ nền độc lập, tự chủ của Tổ quốc. Tất cả những ảnh hưởng của Phật giáo thời Lý, Trần đã có vai trò quan trọng, đóng góp nhận thức cho cộng đồng dân tộc Việt, sẵn sàng đối mặt và chiến đấu chống lại giặc ngoại xâm, tạo nên một khối đoàn kết toàn dân tộc thống nhất, sáng tạo, kiên trung, bất khuất, sức mạnh vô địch, hào khí Đông A,...

Nghiên cứu về tư tưởng và những ảnh hưởng của Phật giáo thời Lý, Trần có thể nhắc đến một số tác phẩm tiêu biểu như: Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn Học, Hà Nội. Trần Hồng Liên (2010) với tác phẩm *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Đại Việt sử ký toàn thư của sử gia Ngô Sĩ Liên (2023); *Việt Sử Tiêu Án* của Ngô Thì Sĩ; Lê Mạnh Thát là *Lịch sử Phật giáo Việt Nam tập 1, 2, 3* (2002)...

Bài nghiên cứu này tiếp cận từ góc độ Sử học tôn giáo, đồng thời tham khảo những văn kiện của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm phân tích, tổng hợp,... để đưa ra những quan điểm về ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần đến xây dựng khối đoàn kết toàn dân chống ngoại xâm; từ đó đề cập đến những giá trị của Phật giáo thời kỳ Lý, Trần có ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội hiện nay.

1. Một số tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần trong xây dựng khối đại đoàn kết

Thời kỳ nhà Lý (1010-1225) và nhà Trần (1225-1400) là hai giai đoạn quan trọng trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Trong thời kỳ này, Phật giáo phát triển mạnh mẽ và giữ vai trò to lớn trong việc xây dựng và nâng cao đời sống của người dân, nhất là sự đoàn kết toàn dân chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Nhà Lý, Phật giáo phát triển, nhiều vị thiền sư thuộc hai thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông như Thiền sư Vạn Hạnh, Đa Bảo, Sùng Phạm,... đều là những bậc danh tăng, được vua, quan tín trọng. Chính vì vậy, sự truyền giáo của các ngài rất thuận lợi, có hiệu quả và có ảnh hưởng đến đời sống xã hội rõ ràng. Nhà Trần nối nghiệp nhà

Lý, kế thừa nhiều phương diện, nhất là di sản văn hoá Phật giáo mà nhà Lý đã xây dựng trong hơn hai thế kỷ. Trong dân gian, đâu đâu cũng có chùa, có tượng Phật để tín đồ sùng bái, tôn thờ. Đặc biệt, các vị vua ở thời kỳ đầu nhà Trần¹ còn là những vị vua tinh thông kinh điển, thậm chí như vua Trần Nhân Tông còn khai sáng cả một dòng Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử mang đậm chất Đại Việt. Chúng tôi xin trình bày về một số tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần như sau:

Một là, về nhân quả và lòng nhân ái: Giáo lý về nhân quả, lòng nhân ái của Phật giáo được thấm thấu, lan tỏa đến nhiều cộng đồng trong xã hội, trong đó có nhiều vị vua, quan lại, vương công, quý tộc sùng mộ Phật giáo và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho Phật giáo phát triển. Tinh thần, giá trị nhân văn, nhân đạo của Phật giáo làm cho những nhà cầm quyền hiểu rằng việc duy trì hòa bình, công bằng là tiền đề quan trọng để giảm thiểu những khổ đau và đem lại cho họ cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân. Trong triều đình thời Lý, Trần, nhiều bậc quân vương, nhà chính trị, nhà quân sự như vua Lý Nhân Tông, danh tướng Lý Thường Kiệt, vua Trần Thái Tông, vua Trần Nhân Tông,... cũng theo Phật giáo nhằm tu thân, dưỡng tính, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh và sự sáng suốt để lãnh đạo đất nước, quân đội vượt qua những giai đoạn nguy nan, chống lại sự xâm lược của kẻ thù và họ là: “những nhà chính trị có từ tâm và những người xuất gia biết lo giáo dục sự thực hành đạo từ bi trong dân chúng” [Nguyễn Lang, 1992: 166]. Vì thế, các đường lối, chính sách, pháp luật mang đậm màu tinh thần nhân quả, lòng nhân ái của Phật giáo, được thể hiện trong bộ luật Hình thư thời Lý; Quốc triều thông chế/Quốc triều hình luật thời Trần: “Pháp luật thời Lý thì rộng rãi khoan dung, pháp luật thời Trần có phần nghiêm minh, hà khắc hơn; nhưng nhìn chung cả giai đoạn Lý - Trần, pháp luật nhà nước còn phần nào quan tâm và chiếu cố đến quyền lợi dân chúng” [Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 1994: 186]. Chỉ khi làm tốt được những điều này thì mới có thể thúc đẩy được lòng hiếu kính, lòng trung hiếu và lòng yêu nước trong mỗi con người và cộng đồng xã hội.

Hai là, về hòa bình và ổn định xã hội: Giáo lý Phật giáo luôn hướng đến con người, luôn khuyến khích con người sự tập trung vào

tâm hồn, lòng biết ơn, sự kiên nhẫn, khiêm nhường trong mỗi con người, giúp xây dựng một xã hội hoà bình và ổn định.

Đây được coi là chìa khóa cho sự an lạc, hạnh phúc của cá nhân và cộng đồng xã hội. Thực hành thiền định, tu tập theo Phật giáo giúp con người khai mở trí tuệ, sáng suốt, giảm thiểu tham, sân, si và tìm kiếm sự bình yên, an nhiên ngay bên trong mỗi con người. Giáo lý Phật giáo không chỉ ảnh hưởng tích cực đến tâm lý cá nhân mà còn tác động lớn đến mối quan hệ xã hội, đóng góp vào việc xây dựng một xã hội ổn định, hòa bình. Đặc biệt, trong suốt quá trình phát triển cùng lịch sử dân tộc, Phật giáo thông qua các danh tăng, bằng thơ văn đã thể hiện rõ mong muốn về một xã hội hòa bình, ổn định. Thiền sư Pháp Thuận đã viết trong bài Quốc tộ như sau:

“Vận nước như dây quán

Trời Nam ôm thái bình

Đạo đức ngự cung điện

Muôn xứ hết đao binh”² [Nguyễn Lang, 1992: 166-167].

Hay trong bài Yết bảng thị chúng, thiền sư Vạn Hạnh viết:

“Tật Lê chìm bể Bắc

Hạt Lý mọc trời Nam

Bốn phương gương giáo lạng

Tám cõi mừng bình an”³ [Lê Mạnh Thát, 2002: 292].

Các vị thiền sư nổi tiếng nhà Lý như thiền sư Vạn Hạnh, Khuông Việt, Pháp Thuận, Đạo Hạnh, Viên Thông,... hay các vị thiền sư nhà Trần như thiền sư Trúc Lâm, thiền sư Huyền Quang, thiền sư Pháp Loa,... đều là những vị học rộng, là bậc thầy dạy đạo của cả nước, có công lao rất lớn, được phong làm quốc sư, giúp nhà vua đưa ra những chính sách để trị vì đất nước, đem lại cuộc sống an vui, tốt đẹp cho chúng sinh: “Những vị tăng sĩ được xem như lãnh đạo tinh thần cho triều đình và cho cả nước được gọi là Quốc sư” [Nguyễn Lang, 1992: 167]; và một số danh tăng “mở trường dạy học, không những cho tăng sĩ mà còn cho cư sĩ nữa. Vạn Hạnh đã đào tạo nên Lý Công Uẩn tại

chùa Lục Tổ; Trí thiền sư trên núi Cao Dã đã đào tạo nên Tô Hiến Thành và Ngô Hòa Nghĩa...” [Nguyễn Lang, 1992: 157-158]. Vua Lý Nhân Tông có bài kệ truy tặng thiền sư Vạn Hạnh rằng:

“Vạn Hạnh dung ba cõi

Thật hiệp lời sấm xưa

Quê hương tên Cổ Pháp

Chống gậy trấn kinh đô”⁴ [Lê Mạnh Thát, 2002: 292-293].

Triết lý từ, bi, hỷ, xả của Phật giáo hướng đến xây dựng xã hội tốt đẹp, hòa bình, ổn định, hướng con người đến cuộc sống an lạc, hạnh phúc, trí tuệ,... Vì thế, Phật giáo có vị trí rất lớn trong xã hội và được đông đảo vua quan, người dân mến mộ và tin theo: “Trên từ vương công, dưới đến dân thường, hễ bố thí vào việc nhà Phật, thì dầu đến hết tiền của cũng không sẽn tiếc. Nếu ngày nay gởi gắm vào tháp chùa thì mừng rỡ như nắm được khoán ước để lấy quả báo ngày sau. Cho nên trong từ kinh thành, ngoài đến châu phủ, cho tới thôn cùng ngõ hẻm, không mệnh lệnh mà người ta vẫn theo, không thề thốt mà người ta vẫn tin. Chỗ nào có người ở, tất có chùa Phật, bỏ rồi lại xây, hỏng rồi lại sửa, chuông trống lâu đài chiếm đến nửa phần so với dân cư, đạo Phật hưng thịnh rất dễ mà được rất mực tôn sùng” [Lê Văn Hưu và cộng sự, 1993: 264]. Đồng thời, vai trò hết sức to lớn của Phật giáo thời Lý, Trần ngày càng được khẳng định trong xã hội: “Phật giáo trở thành một lực lượng văn hóa làm cho nền thống nhất dân tộc càng thêm bền chặt và vững chãi hơn... Phật giáo đã trở thành ngọn cờ tư tưởng mà những chính quyền dân tộc liên tiếp dương cao. Ngôi chùa trở thành nơi hội tụ của những giống người khác nhau, nhưng có cùng một quyền lợi chung là được sống hòa bình và phồn vinh, cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp” [Lê Mạnh Thát, 2002: 512]. Hay nhà sử học Trần Văn Giàu từng nhận xét xác đáng về thời Lý, Trần như sau: “Suốt hai triều đại lớn Lý - Trần, đạo Phật là quốc đạo, chẳng những dân tu mà vua cũng tu... Người xuất gia quá đông, người tu tại gia có thể là đa số dân chúng, chùa chiền đâu đâu cũng có. Phật giáo cực thịnh mà không nghe nói nó lấn át Đạo giáo và Nho giáo. Lấn át đạo khác không thuộc bản

chất của đạo Phật, ít nhất là đạo Phật ở xứ ta; trái lại người ta thường thấy nó dễ dung hòa với các màu tín ngưỡng tư tưởng khác...” [Trần Văn Giàu, 2011: 124-125].

Triết lý, tư tưởng Phật giáo đã thấm nhuần vào cách nghĩ, cách làm và sinh hoạt của mỗi con người Việt, tạo nên sự đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau từ triều đình tới muôn dân. Những điều đó, khẳng định dấu ấn đậm nét của Phật giáo trong văn hóa Việt: “Sự phát triển của Phật giáo trong lịch sử non hai ngàn năm đã góp phần đào luyện thêm tư tưởng thương người sẵn có dưới hình thức cứu khổ, từ bi, nhưng khía cạnh mê tín tiêu cực là một điều không tránh khỏi. Phái Thiền Trúc Lâm Việt Nam là một trong những cố gắng để hạn chế sự mê tín ấy. Thiền Trúc Lâm Việt Nam mang cái đặc điểm sâu sắc là không tách rời với tinh thần yêu nước” [Trần Văn Giàu, 2011: 125].

Ba là, về xây dựng khối đoàn kết toàn dân, chống ngoại xâm: Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo thời Lý, Trần nói riêng đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, chống giặc ngoại xâm. Các triều đại thời Lý, Trần nêu cao tinh thần, ý chí, kiên trì mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Trong thời kỳ này, đất nước ta chống lại sự xâm lược của quân Tống hai lần (1075-1077) và chiến đấu chống quân Mông - Nguyên ba lần (1258, 1285, 1288). Triều đình Lý, Trần đã có được đường lối kháng chiến linh hoạt, phù hợp với sự góp sức, tham vấn của các vị thiền sư về đạo trị nước, sự tham gia chiến đấu của các vị tăng, ni, Phật tử đã làm tăng thêm tinh thần, ý chí quyết tâm đánh giặc bảo vệ nền độc lập và chủ quyền dân tộc. Tinh thần “nhập thế” của Phật giáo, “cởi áo cà sa, khoác áo chiến bào” đã cho thấy sự gắn bó, đồng hành của Phật giáo với dân tộc, trở thành thứ vũ khí tinh thần sắc bén giúp cho triều đình và người dân đồng lòng, đoàn kết, làm cho ý chí “quyết không chịu khuất phục” và bảo vệ nền độc lập dân tộc ngày càng lan tỏa rộng khắp và bền vững.

Trong giai đoạn này, để chống lại sự xâm lược của quân Nguyên - Mông, vua tôi nhà Trần đã mưu trí, hết lòng vì xã tắc, dân tộc để giữ vững nền độc lập, hòa bình và ổn định. Đối ngoại với lân bang, chẳng

hạn với Chiêm Thành: “Chiêm Thành có một vị thế hết sức xung yếu trong chiến lược phòng thủ quốc gia Đại Việt. Và vua Trần Nhân Tông kiên quyết bằng mọi giá phải giữ cho được một biên giới phía nam hòa bình và ổn định, không để cho kẻ địch có cơ hội khoét sâu, gây chia rẽ tình đoàn kết Việt - Chiêm trong việc đối phó với kẻ thù chung... Chiêm Thành gửi một phái bộ hơn 100 người do Bồ Bà Ma dẫn đầu đến Đại Việt dâng voi trắng. Phải nói đây là một phái bộ ngoại giao hùng hậu và chắc chắn vấn đề chi viện đã được đặt ra. Gần 30 năm sau, khi vua Chiêm vui vẻ dâng hai châu Ô, Lý để sáp nhập vào bản đồ Đại Việt, cội nguồn của việc này đã bắt đầu từ đây” [Lê Mạnh Thát, 2006: 20]. Và sau này, Thái thượng hoàng - Phật hoàng Trần Nhân Tông đã hứa gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm thành là Chế Mân để tiếp tục duy trì tình hữu nghị giữa hai nước được bền vững, sâu sắc hơn, đồng thời là cơ sở vững chắc để bảo vệ biên giới Tây Nam trước sự nhòm ngó, âm mưu xâm lược của ngoại bang. “Trong chuyến đi Chiêm Thành năm 1301, Thái thượng hoàng (tức Phật hoàng Trần Nhân Tông) đã hứa gả con gái là công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm Thành là Chế Mân - đã đem hai châu Ô Lý⁵ làm lễ vật dẫn cưới” [Ngô Sỹ Liên, 2011: 341]. Như vậy, sự kiện hôn nhân này là đỉnh cao cho mối quan hệ bang giao giữa Đại Việt với Chiêm Thành trong bối cảnh lịch sử Việt Nam trung đại, ngăn chặn và phòng ngừa được những hiểm họa, nguy cơ xâm lược của các nước ngoại bang.

Đinh Đức Tiến, Tạ Quang Giảng khi nghiên cứu về Phật hoàng Trần Nhân Tông đã chỉ ra những đóng góp rất quan trọng của Trần Nhân Tông đối với Đại Việt trên nhiều phương diện. “Một là, chính Phật hoàng Trần Nhân Tông đã khai lộ cho quá trình Nam tiến của cư dân Việt và hòa hợp dân tộc sau này mà không dùng tới vũ lực, chiến tranh đổ máu; bằng phương thức hòa bình, hai nước tránh được họa binh đao, chính hôn nhân của Huyền Trân với Chế Mân là dấu mốc đỉnh cao cho mối quan hệ đó. Hai là, thông qua những hoạt động ngoại giao hòa hiếu, kết hợp hôn nhân chính trị, vương triều Trần không mất một người lính hay hòn đạn, mũi tên nào mà vẫn lấy được hai châu Ô, Lý, tạo ra tiền đề quan trọng để Đại Việt mở rộng lãnh thổ

tiền xuống phương Nam. Ba là, chính sách cởi mở, thân thiện của Trần Nhân Tông đã khiến cho không chỉ mối quan hệ giữa hai vương quốc trở nên bình đẳng, mà còn tạo điều kiện cho hai dân tộc Chăm - Việt có nhiều cơ hội để hòa hiếu, đoàn kết, chúng sống hòa bình, đặc biệt là nhóm cư dân Chiêm đang sinh sống trên đất Việt khi đó. Bốn là, việc tiếp nhận tư tưởng hay yếu tố của Phật giáo nguyên thủy phương Nam đã tạo ra sự hòa hợp, bổ khuyết, nâng tầm Phật giáo thời Trần nói riêng và Đại Việt nói chung lên một diện mạo đặc thù, đậm chất Việt, khác Trung Hoa cũng như Ấn Độ. Năm là, Trần Nhân Tông đã để lại một cách thức ứng xử văn hóa vô cùng linh hoạt và mềm dẻo nhưng cũng hết sức cương quyết với lân bang, nhất là với Champa, chính vì vậy, ông không chỉ tạo ra sự yên ổn, thịnh trị cho bản thân triều đại của ông trị vì, mà của cả vương triều Trần” [Đinh Đức Tiến – Tạ Quang Giảng, 2017]. Như vậy, những giá trị trong việc làm của Phật hoàng Trần Nhân Tông là một trong những tiền đề, nền tảng cho việc bảo vệ lãnh thổ, bờ cõi và sự phát triển của đất nước đối với các triều đại sau này nói chung và sự phát triển hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam nói riêng.

Có thể nói, trong thời kỳ này, cùng với công sức của các vua quan, thiền sư, Phật tử Lý, Trần đã kiên trì vun đắp những giá trị về nhân quả và lòng nhân ái, về hòa bình và ổn định xã hội, về xây dựng khối đoàn kết toàn dân, chống ngoại xâm từ những năm tháng hòa bình. Cho nên, khi đất nước lâm nguy, có giặc xâm lăng, truyền thống yêu nước, hộ quốc an dân, tinh thần chiến đấu vì nhân dân, vì đất nước, với ý chí kiên cường quyết không chịu khuất phục được phát huy, trở thành sức mạnh vô địch để chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Đồng thời, tinh thần đó cũng thúc đẩy sự hình thành và phát triển của một xã hội với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và sự phấn đấu chung cho an lạc, hạnh phúc cho người dân và xã hội.

2. Ảnh hưởng của những giá trị của Phật giáo thời Lý, Trần đến sự phát triển xã hội hiện nay

Trải qua quá trình phát triển cùng lịch sử dân tộc, Phật giáo với tư cách là một trong những tư tưởng, văn hóa tâm linh đã tồn tại lâu dài và có ảnh hưởng mạnh mẽ tại Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong

sự phát triển của xã hội. Thời Lý, Trần được xem là thời kỳ vàng son của Phật giáo với những giá trị truyền thống, tinh thần, đạo đức và văn hóa mà tôn giáo này mang lại. Cho đến nay, những giá trị này vẫn góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển của xã hội hiện đại.

Trong thời Lý, Trần, Phật giáo phổ biến và trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Việc xây dựng và phát triển các ngôi chùa, bảo tháp là một minh chứng rõ nét cho sự thịnh vượng của Phật giáo giai đoạn này. Chùa Trấn Quốc, chùa Diên Hựu, chùa Côn Sơn, chùa Báo Ân,... là những di tích lịch sử, văn hóa được xây dựng từ thời kỳ này, thể hiện sự tôn trọng và sự gắn kết của cộng đồng với giáo lý Phật giáo.

Không chỉ giữ vai trò quan trọng trong tư tưởng, văn hóa tâm linh, Phật giáo thời Lý, Trần còn đóng góp tích cực vào sự phát triển xã hội. Quan niệm về từ bi, hỉ xả, tình thương, lòng nhân ái, nhân quả của Phật giáo đã tạo nên một xã hội tốt đẹp, đoàn kết và phát triển. Các vị tăng, ni, Phật tử, kể cả các bậc vua, quan triều đình trong giai đoạn này không chỉ chú trọng vào việc truyền bá Phật pháp mà còn hướng dẫn cộng đồng thực hiện các việc thiện, từ đó góp phần nâng cao đời sống của người dân.

Một trong những giá trị quan trọng nhất của Phật giáo thời Lý, Trần là lòng trung hiếu và tôn trọng đối với gia đình và xã hội. Đạo đức gia đình, tình cảm thân thiết giữa cha con, anh em được đặt lên hàng đầu, tạo nên văn hóa gia đình vững chắc. Những giáo lý như “hiếu thảo, lễ nghĩa” không chỉ là nguyên tắc dành riêng cho gia đình, mà còn là chất liệu tạo nên một xã hội đạo đức, nhân văn và đoàn kết.

Tầm ảnh hưởng của Phật giáo thời Lý, Trần không chỉ dừng lại ở khía cạnh tâm linh và đạo đức, mà còn mở rộng ra các lĩnh vực khác như nghệ thuật, văn hóa, triết học. Trong kiến trúc chùa, nghệ thuật điêu khắc và tranh vẽ, người ta dễ dàng nhận thấy sự tác động sâu sắc của Phật giáo. Các tác phẩm nghệ thuật được tạo ra trong thời kỳ này thể hiện những giá trị thẩm mỹ và nét đẹp tinh tế.

Đến xã hội hiện nay, những giá trị của Phật giáo thời Lý, Trần vẫn còn hiện hữu và có tầm ảnh hưởng lớn. Xã hội hiện đại, với sự phát triển vượt

bậc của khoa học và công nghệ, thường xuyên đối mặt với những thách thức về tinh thần, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Trong bối cảnh đó, những giáo lý nhân quả, lòng nhân ái và tình thương từ Phật giáo mang lại không chỉ giúp con người giải tỏa căng thẳng, mà còn hướng dẫn họ đối diện với cuộc sống một cách bình an và tích cực, hướng con người đến với những giá trị cốt lõi của cuộc sống, khuyên con người sống thiện, đứng mực trước sự xuống cấp về đạo đức trong xã hội.

Phật giáo thời Lý, Trần đã giúp củng cố hệ thống đạo đức cá nhân và xã hội, khuyến khích tuân thủ luật lệ và quy tắc xã hội. Những giáo lý về nhân quả, tùy duyên đã hỗ trợ việc xây dựng một xã hội tuân thủ và công bằng hơn. Hiện nay, giáo lý Phật giáo vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc định hình tư duy và hành vi của người dân, góp phần vào việc duy trì an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Phật giáo thời Lý, Trần khích lệ ý thức về hòa bình và lòng nhân ái, nhân văn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ổn định của đất nước. Hiện nay, giáo lý này vẫn là nguồn động viên to lớn góp phần giảm xung đột xã hội, tạo ra môi trường an toàn. Các hoạt động từ thiện, tình nguyện của cộng đồng Phật tử giúp đỡ những người khó khăn làm tăng sự đoàn kết xã hội. Đại dịch Covid-19 đã gây ra cho con người, cộng đồng những hậu quả nặng nề và hệ lụy về sức khỏe và công việc sau đại dịch. Trước tình hình đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, từ thiện xã hội nhằm giúp đỡ người dân như hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân; nhiều chùa thực hiện “bữa cơm yêu thương” gửi đến các bệnh viện, khu cách ly, điểm trực chốt y tế; tặng xe cứu thương, hỗ trợ phòng, chống dịch; trao tặng thiết bị, máy móc y tế phục vụ cứu người,...: “Hệ thống Tuệ Tĩnh đường, phòng khám Đông, Tây y, phòng thuốc Nam trong toàn Giáo hội hiện có gần 200 cơ sở đều hoạt động có hiệu quả, đã khám và phát thuốc cho hàng chục ngàn bệnh nhân, tổng trị giá hàng chục tỷ đồng. Các lớp học tình thương, trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, mồ côi, nhà dưỡng lão, trường dạy nghề... trong hệ thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều hoạt động ổn định, có kết quả. Tăng ni, Phật tử cả nước đã nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào ích nước lợi dân, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng

nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết, tặng áo quan, gạo, quần áo, thuốc men, ủng hộ tuyển đầu Tổ quốc, chiến sĩ biên phòng, trại tâm thần, nhà dưỡng lão, quỹ bảo thọ, hàng ngàn ca hiến máu nhân đạo và nhiều công tác từ thiện khác. Tổng số tiền từ thiện xã hội của 63 Ban Trị sự tỉnh, thành, Ban Từ thiện xã hội Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Ban Kinh tế Tài chính Trung ương, Phân ban Ni giới Trung ương đã thực hiện trong năm 2023 là 2.105.203.482.000 đồng” [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2024: 18].

Phật giáo thời Lý, Trần đã đóng góp vào việc giáo dục cho đại chúng và giúp hình thành những tầng lớp trí thức và lãnh đạo có ý thức đạo đức, nhân văn từ vua, quan trong triều đến dân chúng ở thôn quê. Hiện nay, giáo lý này tiếp tục ảnh hưởng đến giáo dục hiện đại, khuyến khích sự học hỏi, tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp, góp phần vào sự ổn định và an toàn xã hội. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Thành phố Cần Thơ: đào tạo đại học và sau đại học cho 376 học viên cao học là tăng, ni, 57 nghiên cứu sinh; đào tạo cử nhân Phật học cho 2.486 tăng, ni sinh; 1.557 sinh viên hệ đào tạo từ xa; mở 50 lớp sơ cấp Phật học tại các tỉnh, thành; tiếp tục ủng hộ và tạo điều kiện cho tăng, ni sinh du học... [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2024: 9].

Phật giáo thời Lý, Trần đã giúp duy trì và phát triển các giá trị truyền thống “phụng đạo, yêu nước”, “hộ quốc, an dân”, tinh thần tương thân tương ái, nhân văn, nhân đạo, tạo điều kiện thuận lợi cùng với triều đình ổn định xã hội. Hiện nay, sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại với sự ảnh hưởng của Phật giáo có thể giúp giữ vững ổn định và an ninh xã hội. Các tăng, ni, Phật tử luôn cố gắng thực hiện giáo lý Phật giáo, đồng thời lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến với đại chúng như chủ đề của đại hội IX Giáo hội Phật giáo Việt Nam: *Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển*: “Các thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tăng, ni, Phật tử cả nước đã tích cực tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng nếp sống mới, ủng hộ quốc phòng, biên

giới hải đảo, bảo vệ Tổ quốc; tích cực trong các mặt hoạt động từ thiện xã hội, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, cứu trợ đồng bào bị thiên tai; tham gia ủng hộ công tác xây dựng trường học, lớp học, phòng học tại các vùng sâu vùng xa, làm đường giao thông nông thôn, xây cầu, đóng giếng nước. Nổi bật nhất là bếp ăn từ thiện, nồi cháo tình thương giúp đỡ cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện được các tự viện, các nhóm Phật tử thiện nguyện thực hiện thường xuyên... Mặt khác, tăng, ni, Phật tử còn tích cực tham gia các đoàn thể xã hội. Một số chư Tôn đức tham gia Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp Trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường, xã..., đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, dân chủ, phản ánh tâm tư nguyện vọng của tăng, ni, Phật tử; góp ý cùng các cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề tồn đọng liên quan đến tôn giáo, tạo sự hài hòa cảm thông, đoàn kết giữa chính quyền các cấp và Giáo hội; giữ vững lập trường, phát huy truyền thống đoàn kết, hòa hợp, độc lập dân tộc” [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2024: 28-29]. Như vậy, giáo lý Phật giáo đã và đang góp phần tích cực vào việc xây dựng một xã hội an toàn, tuân thủ pháp luật và có ý thức đạo đức, tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển, ổn định, an toàn đối với người dân và xã hội.

Để duy trì và phát huy giá trị và tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần nói riêng, Phật giáo Việt Nam nói chung trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân chống ngoại xâm, cần thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục những giá trị, tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần trong các trường học, trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong Giáo hội; phát triển chương trình tuyên truyền trên truyền hình, đài phát thanh và các phương tiện truyền thông đại chúng để lan tỏa những giáo lý Phật giáo về lòng nhân ái, từ bi, tình thương, nhân văn, nhân đạo, đoàn kết, yêu nước và bảo vệ tổ quốc.

Thứ hai, tích cực, chủ động tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị, lễ hội Phật giáo để tạo điều kiện cho cộng đồng gặp gỡ, giao lưu và

chia sẻ giáo lý Phật pháp. Thúc đẩy việc tham gia các hoạt động từ thiện và tình nguyện trong cộng đồng xã hội để kích thích tinh thần đoàn kết và hỗ trợ những người khó khăn, có hoàn cảnh đặc biệt, những đối tượng yếu thế. Khuyến khích nghiên cứu lịch sử Phật giáo thời Lý, Trần để đào sâu hiểu biết về tư tưởng và giáo lý trong giai đoạn này. Hỗ trợ việc xuất bản sách, bài viết và tài liệu giáo trình về Phật giáo, giúp cộng đồng và giới học thuật nắm bắt đúng tinh thần và giáo lý của Phật giáo thời kỳ này.

Thứ ba, tăng cường giao lưu, phát triển mối quan hệ giữa Giáo hội và chính quyền các cấp trong việc hỗ trợ cho các dự án và chương trình xã hội, đặc biệt là những dự án liên quan đến giáo dục, y tế, từ thiện và phát triển cộng đồng. Thực hiện các chương trình giúp đỡ gia đình nghèo, trẻ em mồ côi và người già neo đơn, không nơi nương tựa nhằm hỗ trợ những người khó khăn, tạo điều kiện cho mọi người thấy được tâm tốt lành của Phật giáo. Tăng cường hoạt động của tăng, ni, Phật tử với các sự kiện của người dân và chính quyền để thúc đẩy sự đoàn kết và tinh thần tương thân, nhân ái. Xây dựng các hội, nhóm từ thiện và tình nguyện để mọi người có cơ hội tham gia vào các dự án cộng đồng và tạo ra một môi trường tích cực.

Những nhiệm vụ và giải pháp này có thể đóng góp tích cực vào việc duy trì và phát huy tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần, góp phần xây dựng một khối đoàn kết toàn dân mạnh mẽ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

Kết luận

Trong tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần, chúng ta không chỉ tìm thấy những giáo lý về nhân quả, lòng nhân ái, từ bi, hỉ xả mà còn thấy tư tưởng hòa bình và ổn định xã hội, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, chống ngoại xâm. Những giá trị đó không chỉ làm nền tảng cho một xã hội vững chắc mà còn là động lực mạnh mẽ để cả cộng đồng hướng về những mục tiêu chung. Tư tưởng Phật giáo không chỉ là nguồn động viên tinh thần mà còn là nguồn sức mạnh đoàn kết. Trong những cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, tư tưởng Phật giáo đã trở thành nguồn lực không ngừng, luôn đồng hành cùng người dân trong mọi hoàn cảnh khó khăn, gian khổ. Khi nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy rõ

rằng tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần đã góp phần to lớn vào sự hình thành và phát triển của một khối đoàn kết toàn dân mạnh mẽ. Hiện nay, tư tưởng đó vẫn được duy trì và tác động mạnh mẽ đến tinh thần của người Việt. Những giá trị này không chỉ là một phần quan trọng của quá khứ mà còn là nguồn động viên lớn lao cho tương lai./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Vua Trần Thái Tông (1225-1258), vua Trần Nhân Tông (1278-1293), vua Trần Anh Tông (1293-1314), phái Trúc Lâm Yên Tử và các vị tổ trong phái ấy (Tuệ trung Thượng Sĩ, Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang.
- 2 Thượng tọa Mật Thê (1943), *Việt Nam Phật giáo sử lược*, in lần thứ 1, Nxb. Tân Việt đã dịch như sau:
Ngôi nước như dây quán
Trời Nam mở thái bình
Trên điện không sinh sự
Đâu đó dứt đao binh.
- 3 Yết bãng thị chúng
Tật lê trâm Bắc thủy,
Lý tử thụ Nam thiên.
Tứ phương qua can tĩnh,
Bát biểu hạ bình yên.
Nghĩa là:
Cây tật lê chìm xuống biển Bắc,
Cây mạn mọc lên ở trời Nam.
[Ấy là lúc] bốn phương dẹp yên binh lửa,
Và tám cõi mừng chúc cảnh thái bình. Nguồn: *Thơ văn Lý Trần*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977.
- 4 Nguyên văn: Truy tán Vạn Hạnh thiền sư
Vạn Hạnh dung tam tế
Chân phù cổ sấm thi
Hương quan danh Cổ Pháp
Trụ tích trấn vương kỳ.
- 5 Sau đổi tên hai châu thành Châu Thuận và Châu Hóa vào năm Đinh Mùi (1307).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2024), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2023 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1993), *Đại việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận trọn bộ*, tập I.
5. Ngô Sĩ Liên (2011), *Đại Việt sử ký toàn thư (Trọn bộ)*, Nxb. Thời đại.
6. Đinh Đức Tiến – Tạ Quang Giảng (2017), "Phật hoàng trần nhân tông và giao thoa văn hóa đại việt – Champa", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 401
7. Lê Mạnh Thát (2002), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tập III.
8. Lê Mạnh Thát (2002), *Tổng tập Văn học Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Lê Mạnh Thát (2006), *Toàn tập Trần Nhân Tông*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Phật học.
10. Đinh Đức Tiến, Tạ Quang Giảng (2017), *Phật hoàng Trần Nhân Tông và giao thoa văn hóa Đại Việt - Champa, Văn hóa nghệ thuật*, số 401 (tháng 11-2017), <http://vanhoanghethuat.vn/phat-hoang-tran-nhan-tong-va-giao-thoa-van-hoa-dai-viet---champa.htm>, ngày đăng tải 16/10/2021, truy cập ngày 12/10/2023.
11. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1994), *Kế sách giữ nước thời Lý, Trần*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Abstract

INFLUENCE OF BUDDHIST THOUGHTS IN THE LY, TRAN PERIOD ON BUILDING NATIONAL SOLIDARITY IN THE FACE OF FOREIGN INVADERS

Thích Thanh Điện

Executive Council, Vietnam Buddhist Sangha

During the Ly-Tran dynasties, Buddhist ideology had a profound influence on building national unity to fight against foreign invaders. The spiritual values of cause and effect, peace, and tolerance of Buddhism have contributed to creating solidarity and the tradition of “Serving religion, patriotism”, and “protecting the country and people” in the community. National traditions and culture were closely combined with Buddhist teachings to create national pride and a sense of protecting the Fatherland of monks, nuns, and Buddhists. Buddhist thought during the Ly-Tran dynasties played an important role in forming a self-reliant, united, creative community to face the challenge of foreign invaders. It has become a valuable value to be passed on to future generations.

Keywords: Buddhism; Ly-Tran dynasties; national solidarity; patriotism